

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 01 - 2026.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bá Khiên và ông Lương Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Mai Thanh Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị V, sinh năm 2000. Địa chỉ: xóm C, xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Lộc Văn L, sinh năm 1995. Địa chỉ: xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thị V trình bày: chị và anh Lộc Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) ngày 14/01/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng không sống chung với nhau mà mỗi người sống một nơi. Cuộc sống chung sau khi kết hôn ban đầu có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh từ đầu năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và lối sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hoà hợp được. Nay chị Bùi Thị V thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì tình trạng hôn nhân như thế này với anh Lộc Văn L nữa nên nhất quyết xin ly hôn với anh Lộc Văn L. Về con chung: chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L có 02 con chung sinh đôi là Lộc Tiến T và Lộc Tiến T1, cùng sinh ngày 14/12/2020. Khi ly hôn, chị Bùi Thị V nhận trực tiếp nuôi

dưỡng cả hai con chung và chưa có yêu cầu anh Lộc Văn L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị Bùi Thị V khai là không có.

Về phía anh Lộc Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không hợp tác trong việc giải quyết vụ án. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Lộc Văn L thể hiện anh Lộc Văn L có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký cư trú tại địa chỉ chị Bùi Thị V đã cung cấp cho Tòa án nhưng anh Lộc Văn L không hợp tác nên không lấy được ý kiến của anh Lộc Văn L. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Kết quả Tòa án xác minh, thể hiện: chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L sau khi kết hôn thì mỗi người sống riêng một nơi. Sau đó anh Lộc Văn L nghiện chất ma túy và phải đi chấp hành biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến năm 2025 mới trở về địa phương nhưng vợ chồng vẫn không chung sống cùng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng. Về con chung đúng như chị Bùi Thị V đã khai và hiện các con chung đang sống chung cùng chị Bùi Thị V. Về tài sản, nợ chung của vợ chồng đúng như chị Bùi Thị V đã khai là không có.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về ly hôn, quyền và nghĩa vụ nuôi con chung sau ly hôn.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L có mâu thuẫn trầm trọng; không còn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn. Về con chung hiện chị Bùi Thị V có đầy đủ điều kiện nuôi con, còn anh Lộc Văn L thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc chị Bùi Thị V chưa yêu cầu anh Lộc Văn L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lộc Văn L không hợp tác giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Lộc Văn L đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Lộc Văn L. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều

207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L trong cuộc sống có nhiều bất đồng với nhau về quan điểm, tính cách và lối sống; vợ chồng không thường xuyên sinh sống cùng nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể dung hoà được. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa mà bỏ mặc ai sống thế nào cũng được. Như vậy, chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L đã không còn thương yêu nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị V là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và cần chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Xác nhận chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L có 02 con chung sinh đôi là Lộc Tiến T và Lộc Tiến T1, cùng sinh ngày 14/12/2020. Hiện nay các con chung đang ở với chị Bùi Thị V. Khi ly hôn, chị Bùi Thị V nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng: phía chị Bùi Thị V có công việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định và các con chung đã sống ổn định từ trước với chị Bùi Thị V, còn phía anh Lộc Văn L hiện không quan tâm đến con cái. Do vậy, vì quyền lợi mọi mặt của trẻ em, Hội đồng xét xử xét cần giao cả hai con chung cho chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng phía chị Bùi Thị V chưa yêu cầu anh Lộc Văn L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là ý kiến tự nguyện của chị Bùi Thị V và không ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Bùi Thị V nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Bùi Thị V vẫn có quyền yêu cầu anh Lộc Văn L cấp dưỡng trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lộc Văn L có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung*: Do chị Bùi Thị V khai là không có và việc anh Lộc Văn L không hợp tác nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Lộc Văn L nên không có cơ sở xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ việc khác.

[5] *Về nợ chung của vợ chồng*: Xác định không có.

[6] *Án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị V về việc xin ly hôn; cho chị Bùi Thị V được ly hôn với anh Lộc Văn L.

2. Về con chung: chị Bùi Thị V và anh Lộc Văn L có 02 con chung sinh đôi là Lộc Tiến T và Lộc Tiến T1, cùng sinh ngày 14/12/2020. Sau khi ly hôn, giao cả hai cháu là Lộc Tiến T và Lộc Tiến T1 cho chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lộc Văn L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị V chưa có yêu cầu. Anh Lộc Văn L có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Anh Lộc Văn L không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Bùi Thị V.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Xác nhận không có.

5. Án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004199 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh P; chị Bùi Thị V đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- UBND xã P – Phú Thọ;
- (Nơi đăng ký kết hôn tại UBND xã C – Mai Châu – Hoà Bình cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn